

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **58/2017/HSST**
Ngày: 06-9-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Đăng Tố**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Danh Nghĩa**

Ông Lê Dũng Phương

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Ông Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/HSST-QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

NGUYỄN TẤN H – sinh năm 1988, tại Lâm Đồng;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Tấn Hòa – sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Cương (đã chết); có vợ là Nguyễn Ngọc Nghi – sinh năm 1993; có 03 (ba) người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2017 đến nay. *(có mặt)*

- Người bị hại: **Anh Đỗ Quốc B** – **sinh năm: 1998** (đã chết); nơi cư trú: Ấp Phú Lâm 2, xã Phú Sơn, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1/ Ông Đỗ Văn T – **sinh năm 1970** *(vắng mặt)*

2/ Bà Đinh Thị P – **sinh năm 1975** *(có mặt)*

Nơi cư trú: Ấp P, xã S, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn dân sự: **Anh Trương Hoàng H** – **sinh năm 1980**; nơi cư trú: Ấp L, xã S, huyện P, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

- Người làm chứng: **Ông Trương Quang L** – **sinh năm: 1969**; nơi cư trú: Ấp L, xã S, huyện P, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn H có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04/02/2016, có giá trị đến ngày 04/02/2021, là người lái xe thuê cho anh Trương Hoàng Hiếu (chủ cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng Xuân Hưng). Vào khoảng 13 giờ ngày 04/4/2017, tại Km69 + 850m Quốc lộ 20 thuộc ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn, huyện P, tỉnh Đồng Nai, sau khi đã nghỉ trưa xong, Hậu lên xe ô tô tải biển số 60C-152.53 nổ máy để lùi xe từ trong sân nhà ra Quốc lộ 20 đi chờ đất cho khách. Khi lùi xe, Hậu một mình điều khiển mà không có phụ xe hướng dẫn, sau khi bật đèn tín hiệu và quan sát gương chiếu hậu thì Hậu lùi xe ra đường theo hướng đuôi xe xéo về hướng Dầu Giây, đầu xe xéo về hướng Lâm Đồng. Khi xe do Hậu điều khiển vừa chạy qua phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, chạm bánh vào phần đường dành cho xe cơ giới thì Hậu điều khiển xe dừng lại và lên số để chuẩn bị chạy về phía trước, ngay lúc đó anh Đỗ Quốc B điều khiển xe mô tô biển số 49N1-1579 va chạm vào phần đuôi bên trái xe ô tô tải do Hậu điều khiển, làm cho xe mô tô và anh B ngã xuống đường, hậu quả vụ tai nạn làm anh B chết khi đang cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện: Mặt đường Quốc lộ 20 rộng 11m; là đoạn đường thẳng, trời nắng sáng. Xe mô tô biển số 49N1-1519 đổ nghiêng bên phải ở giữa đường, tâm bánh trước cách mép đường phải 4m60; tâm bánh sau cách mép đường phải 5m80, vết trượt dài 18m, rộng 1,5cm, đầu vết trượt cách mép đường phải 8m10, đuôi vết trượt cách mép đường phải 5m30; tâm bánh trước xe ô tô tải 60C-152.53 cách mép đường phải 12m, tâm bánh sau xe ô tô cách mép đường phải 11m30. Điểm dừng nằm trên phần đường lưu thông của xe mô tô do anh B điều khiển. (Mép đường phải được lấy theo chiều Lâm Đồng – Dầu Giây làm chuẩn).

Tại Kết luận Giám định pháp y về tử thi số 103/TT/2017 ngày 17/4/2017 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Nai thể hiện: Nguyên nhân chết của anh B là do chấn thương vùng bụng kín gây dập nát nhu mô gan phải, dập vỡ nát nhu mô lách vùng rốn lách, vỡ dập nát nhu mô thận phải dẫn đến chảy máu trong ổ bụng. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu: Dưới ngưỡng phát hiện Ethanol ngoại sinh trong máu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại thừa nhận đã nhận tiền bồi thường về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bồi thường gì khác. Bị đơn dân sự thừa nhận đã cùng bị cáo bồi thường thiệt hại và đã nhận lại tài sản là xe ô tô tải 60C-152.53 nên không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Trương Quang L khai: Ông không trực tiếp chứng kiến vụ tai nạn giao thông. Tuy nhiên, trước thời điểm xảy ra tai nạn khoảng 03 phút, ông có điều khiển xe mô tô của mình lưu thông trên Quốc lộ 20, theo hướng từ Dầu Giây về Lâm Đồng (cùng hướng lưu thông với người bị hại). Ông có phát hiện người thanh niên chạy xe mô tô có biển số kiểm soát là 49N1 (các số sau ông L không nhớ), điều khiển chạy vượt xe mô tô của ông đang điều khiển với tốc độ khá cao, cụ thể tốc độ xe của ông lúc người thanh niên điều khiển vượt lên là khoảng 60km/h. Sau đó, khi ông Lượng tiếp tục điều khiển xe chạy lên đến đoạn Km69 + 850m Quốc lộ 20 thuộc Ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn thì phát hiện người thanh niên này bị tai nạn, ông có xuống xem thì được các Cơ quan tổ tụng mời chứng kiến một số hoạt động tố tụng như khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường, khám nghiệm phương tiện.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo thừa nhận do chủ quan nên thiếu quan sát, điều khiển xe không đảm bảo an toàn dẫn đến hậu quả gây tai nạn giao thông. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và hối hận đối với hành vi đã gây ra. Bị cáo mong Hội đồng xét xử cân nhắc xét xử một bản án khách quan nhất và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Ngày 28/7/2017, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án, từ diễn biến phát sinh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu giám định tốc độ xe mô tô do người bị hại điều khiển. Ngày 08/8/2017 Viện kiểm sát có Công văn số 118/CV-VKS chuyển hồ sơ cho Tòa án, không đồng ý thực hiện việc trưng cầu giám định tốc độ xe theo yêu cầu của Tòa án. Xét thấy, thời gian xảy ra vụ án đã lâu, các dấu vết để lại trên hiện trường, dấu vết trên các phương tiện là xe mô tô và xe ô tô không còn, việc trưng cầu giám định là không khả thi. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án để xem xét, đánh giá vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn H đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 04/4/2017, tại km 69 + 850m Quốc lộ 20 thuộc Ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn, huyện P, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Tấn H có giấy phép lái xe phù hợp theo quy định, điều khiển ô tô tải biển số 60C-152.53 lùi xe từ trong sân nhà ra Quốc lộ 20. Do bị cáo lùi xe không chú ý quan sát nên dẫn đến anh Đỗ Quốc B điều khiển xe mô tô biển số 49N1-1579 chạy đến va chạm vào phần đuôi bên trái xe ô tô tải do Hậu điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả vụ tai nạn làm anh B chết khi đang cấp cứu.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên đây của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho anh Đỗ Quốc B với lỗi vô ý do quá tự tin.

Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, việc bị cáo không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự giao thông công cộng, gián tiếp gây thiệt hại đến tính mạng của người tham gia giao thông. Như vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã cùng chủ xe đến thăm hỏi gia đình người bị hại, tự nguyện cùng chủ xe bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được người đại diện hợp pháp cho người bị hại bãi nại về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền

sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 03 (ba) con nhỏ và là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương (Bút lục từ 56 đến 60 và 108). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về lỗi trong vụ án này thì thấy, lỗi chính để xảy ra tai nạn giao thông thuộc về bị cáo, tuy nhiên người bị hại (là người điều khiển xe mô tô không có bằng lái theo quy định của pháp luật) cũng có một phần lỗi do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) khi gặp chướng ngại vật. Mặc dù không tiến hành thực hiện giám định được tốc độ xe của bị cáo tại thời điểm xảy ra tai nạn, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của người làm chứng và hiện trường thể hiện vết trượt dài 18m của xe mô tô tính từ điểm va đụng với xe ô tô đến vị trí xe mô tô sau tai nạn để lại, hiện trường không thể hiện vết thắng của xe mô tô thì có thể đánh giá rằng người bị hại đã điều khiển xe chạy với tốc độ cao, dẫn đến không phát hiện và xử lý kịp thời khi gặp chướng ngại vật phía trước cùng chiều trong điều kiện thời tiết buổi trưa nắng ráo, không có vật cản che khuất tầm nhìn (Bút lục từ 09 đến 12).

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, vụ án xảy ra có một phần lỗi của người bị hại, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền bồi thường, có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cho bị cáo. Bị đơn dân sự và bị cáo đã tự thỏa thuận về số tiền bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 49N1-1519 và xe ô tô tải biển số 60C-152.53 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Đồng Nai trao trả cho người quản lý hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn H** phạm tội: **“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2017).**

Giao bị cáo **Nguyễn Tấn H** cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện H, tỉnh Lâm Đồng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo **Nguyễn Tấn H** phải nộp **200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại (bà Phú), bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp cho người bị hại (ông Thạch) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; đại diện người bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đăng Tố